TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG – TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HSST
Ngày: 22/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Cảnh;
Nghề nghiệp, nơi công tác: Cán bộ hưu trí thị trấn T, huyện K.
2. Ông Đỗ Thanh Bình;
Nghề nghiệp, nơi công tác: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai.
- **Thư ký phiên toà**: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kbang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang tham gia phiên toà**: Ông Trần Vĩnh Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kbang, Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Hồ Ngọc T, tên gọi khác: ***T M***; Sinh năm 1994; Tại: Thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú: Tổ d, thị trấn Kg, huyện K, tỉnh Gia Lai; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền án: 02 tiền án về cố ý gây thương tích; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi gây thương tích cho người khác. Con ông Hồ Ngọc H và bà Trần Thị N.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**
- Ông Hồ Ngọc H, sinh năm 1962;
Địa chỉ: Tổ d, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai;
Có mặt tại phiên tòa.
- Bà Trần Thị N, sinh năm 1967;
Địa chỉ: Tổ d, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai;
Vắng mặt có lý do (*có đơn xin xét xử vắng mặt*);

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Thôn g, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/12/2018, Hồ Ngọc T phát hiện bố, mẹ của T là ông Hồ Ngọc H và bà Trần Thị N không có ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông H - bà N bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T biết trong kho nhà ông H- bà N có cất gỗ, T lấy 01 cái dao cán bằng sắt, dao dài 39cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 07 cm, sống dao dày 03mm dùng để cạy khóa cửa kho. T dùng dao cạy phá làm ổ khóa rơi xuống đất. T mở cửa kho thấy có 01 tượng phật Di Lặc bằng gỗ trắc cao 118cm, nặng 70kg và một số gỗ gồm: 02 hộp gỗ sao dài 2,77m x rộng 77cm x dày 11 cm; 01 hộp gỗ H dài 79cm x rộng 30cm x dày 14cm; 01 hộp gỗ H dài 80cm x rộng 30cm x dày 16cm; 01 hộp gỗ H dài 87cm x rộng 30cm x dày 14 cm; 01 hộp gỗ H dài 80cm x rộng 29cm x dày 14cm. Biết một mình không thể khiêng tượng phật Di lặc bằng gỗ trắc ra ngoài nên T nhờ hai người bạn của T tên T, B quê ở Quảng Bình vào huyện K làm thuê (*chưa xác định nhân thân, lai lịch*) đang chơi ở nhà T phụ giúp khiêng ra ngoài để đem bán. Hai đối tượng T, B hỏi T tượng gỗ Trắc và một số gỗ trong kho là của ai, T nói là của T vì kẹt tiền nên đem bán. Nghe vậy hai đối tượng T, B phụ giúp T cùng khiêng tượng phật Di Lặc ra ngoài bỏ lên xe mô tô của B (*chưa xác định được biển kiểm soát*) chờ đến tối chở đi tiêu thụ. Khoảng 19 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô chở tượng phật Di Lặc lên tiệm điện thoại của Nguyễn Thanh P, sinh năm 1989 để xem có ai mua thì bán. T nói với anh P tượng gỗ của T, kẹt tiền nên bán và hỏi anh P có mua không; anh Phê nói không mua. T đến xem trong tủ điện thoại thấy có 01 cái điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone, T hỏi anh P giá bao nhiêu, P nói 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). T đồng ý mua nợ và mượn thêm anh P số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau khi mua điện thoại và mượn tiền, T nói anh P cho gửi nhờ Tượng gỗ tại tiệm điện thoại nếu có người mua trả giá cao thì bán giúp T, lấy lại số tiền T mua điện thoại và mượn; số còn lại trả cho T rồi đi về nhà.

Lợi dụng đêm khuya không có ai nhìn thấy, khoảng 24 giờ cùng ngày T tiếp tục nhờ hai đối tượng T, B vào nhà kho khiêng 02 tấm gỗ Sao có cùng kích thước (dài 2,77m, rộng 77cm, dày 11cm) và 04 hộp gỗ H (hộp thứ nhất kích thước 79cm x 30cm x 14cm; hộp thứ hai kích thước 80cm x 30cm x 16cm; hộp thứ ba kích thước 87cm x 30cm x 14cm; hộp thứ tư kích thước 80cm x 29cm x 14cm) ra trước sân nhà ông H. Sau khi khiêng gỗ ra ngoài, T đến khu vực ngã tư đường u giao nhau với đường Q thuộc địa bàn thị trấn K thấy có 01 xe bán tải loại 1,5 tấn (chưa xác định biển kiểm soát và lai lịch, nhân thân của người lái xe). T đến gõ cửa ca bin xe, người lái xe mở cửa xe hỏi T có việc gì. T nói có một ít gỗ nhờ chở đến nhà thằng bạn gửi. Người lái xe nói chở gỗ sợ bị bắt. T nói gỗ trong nhà đang sử dụng, không phải gỗ khai thác, vận chuyển trái phép, vận chuyển có gì T chịu trách nhiệm. Người lái xe ô tô đồng ý, T điều khiển xe mô tô chạy trước dẫn đường. Đến nhà ông H, T nhờ T, B cùng khiêng 02 tấm gỗ Sao, 04 hộp gỗ H lên xe ô tô. T điều khiển xe mô tô chở T, B đi trước, người điều khiển xe ô tô đi sau. Đến nhà chị Thái Ngọc Q, sinh năm 1994, T dừng xe lại. Lúc này khoảng 01 giờ ngày 15/12/2018, T gõ cửa nhà chị Q, Q ra mở cửa thì T nói với chị Q cho gửi ít gỗ mới mua; nghĩ gỗ T

mua nên chị Q đồng ý cho T gửi. T trả tiền thuê xe cho người chở gỗ rồi chở T, B về lại nhà T ngủ.

Đến khoảng 15 giờ ngày 15/12/2018, T gọi điện cho anh Phan Văn N sinh năm 1997, hỏi có mua gỗ không và nói anh Nghĩa đến nhà chị Q xem. Sau khi xem anh N nói mua với giá 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), thấy rẻ T không bán.

Ngày 15/12/2018, ông Hồ Ngọc H về nhà phát hiện tài sản bị mất trộm nên làm đơn báo cáo Công an huyện K. Sau khi nhận tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang tiến hành xác minh, điều tra, xác định số gỗ ông H –bà N bị trộm cắp đang tại nhà chị Thái Ngọc Q nên tạm giữ để điều tra, lấy lời khai và thu giữ vật chứng.

Đối với tượng phật Di Lặc bằng trắc T gửi tại tiệm điện thoại anh P và nhờ anh P bán. Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2018, P chở tượng gỗ đến nhà Trần S, sinh năm 1991, gửi và điện thoại nói cho T biết. Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2018, Hồ Ngọc T gọi điện cho S nói là tượng gỗ của T và nhờ S bán giúp. Khoảng 10 phút sau anh S gọi điện cho Nguyễn Văn TH, sinh năm 1995, hỏi TH có mua tượng gỗ trắc Phật Di Lặc không, TH đồng ý và mua với giá 9.500.000 đồng. Sau khi bán tượng gỗ, S gọi điện báo cho T biết, T nhờ S cầm tiền trả cho P 7.500.000 đồng (*tiền T mượn và mua nợ điện thoại*), số tiền 2.000.000 đồng còn lại S đưa lại cho T. Đến ngày 17/12/2018, biết việc trộm cắp bị phát hiện nên Hồ Ngọc T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận giám định số: 02/KL-HĐĐG ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kbang xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt giá trị các tài sản gồm 02 hộp gỗ Sao, 04 hộp gỗ H, 01 tượng gỗ trắc có giá trị là 52.200.000 đồng (*Năm mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng*). Bị cáo và bị hại không có ý kiến gì đối với bản kết luận giám định trên.

Tại Bản cáo trạng số: 10/ CT-VKS ngày 03/4/2019, VKSND huyện Kbang đã truy tố Hồ Ngọc T, về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại các điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc T phạm tội " *Trộm cắp tài sản".*

Đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Hồ Ngọc T từ 04 năm đến 04 năm 6 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra vụ án, bị hại ông Hồ Ngọc H và bà Trần Thị N đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn TH yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 9.500.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình, ngày

20/02/2019, bà Trần Thị N là mẹ ruột bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 9.500.000 đồng cho anh Nguyễn Văn TH và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại. Anh TH đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

Ngày 27/2/2019, Cơ quan điều tra công an huyện Kbang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu ông Hồ Ngọc H. Tại phiên tòa, ông H trình bày đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) cái dao bằng kim loại, cán bằng sắt liền lưỡi, dao dài 39cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 07cm; sống dao dày 03mm bên trên lưỡi dao bị mẻ một miếng không rõ hình dài 01cm, rộng 0,5cm; 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp màu đen; 01 (một) vòng khuyên của then chốt cửa gắn vào ổ khóa đều là tài sản của ông H- bà N, đây là công cụ pH tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng, ông H đề nghị không nhận lại sử dụng. Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động T mua của anh Nguyễn Thanh P, dùng tiền bán tượng gỗ Trắc trả cho P. T khai đã cho điện thoại này cho đối tượng tên Bảo và 01 (một) xe mô tô T dùng chở tượng gỗ Trắc đem bán, T khai là mượn của đối tượng tên B. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được. Đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hồ Ngọc T không công việc ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt bằng tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Hồ Ngọc T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại ông Hồ Ngọc H không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Hồ Ngọc T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 14/12/2018, Hồ Ngọc T đã lợi dụng sự vắng mặt của ông Hồ Ngọc H và bà Trần Thị N, tại nhà ở thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Kbang, T đã lén lút trộm cắp 01 tượng gỗ Trắc hình phật Di Lặc, 02 hộp gỗ Sao, 04 hộp gỗ H của ông H- bà N, những tài sản trên được Hội đồng định giá kết luận có giá trị 52.200.000 đồng (*Năm mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Kbang, Gia Lai tuyên phạt 18 tháng tù giam về cố ý gây tH tích tại Bản án số 16/2012/HS-ST, ngày 22/8/2012, bản án bị kháng cáo, Ngày 21/01/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử 18 tháng tù giam, Hồ Ngọc T chấp hành xong hình phạt ngày 09/7/2013 trở về sinh sống tại tổ dân phố 6, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Ngày 22/12/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kbang tuyên phạt 30 tháng tù giam về cố ý gây tH tích, tại Bản án số 27/2015/HS-ST. Ngày 10/11/2017, T chấp hành xong hình phạt tù trở về sống tại tổ dân phố 6, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Tính đến thời điểm xét xử ngày 22/5/2019 là 01 năm 6 tháng 12 ngày, T chưa được xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự. T đã tái phạm khi chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác gây thiệt hại về tài sản với trị giá là 52.200.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã chiếm đoạt tài sản từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Vì vậy, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" với 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm c và điểm g khoản 2 Điều 173 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã có 02 tiền án về cố ý gây tH tích và 01 tiền sự do bị cáo có hành vi cố ý gây tổn hại sức khỏe cho người khác, ngày 17/01/2018, bị Công an huyện Kbang xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo đã nộp phạt xong.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, HĐXX cũng đã cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hồ Ngọc T là người đã thành niên có đầy đủ năng lực và sức khỏe để nhận thức hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác gây thiệt hại về tài sản cho họ là vi phạm pháp luật. Song với ý thức coi thường pháp luật, không muốn làm việc mà có tiền tiêu xài, ăn chơi nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã trình bày ở trên.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân mà còn làm ảnh hưởng xấu

đến trật tự trị an trên địa bàn, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Liên quan trong vụ án còn có Nguyễn Thanh P và Trần S đã có hành vi giúp T bán tượng gỗ Trắc, chị Thái Ngọc Q cho T gửi nhờ 02 hộp gỗ Sao, 04 hộp gỗ H và người lái xe ô tô chở gỗ thuê cho T. Tuy nhiên, khi T nhờ bán, gửi, chở thuê tài sản thì những người này đều không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang không xem xét xử lý đối với họ là đúng pháp luật mà đưa họ vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người làm chứng là phù hợp và đúng pháp luật. Hai đối tượng tên T, B quê Quảng Bình theo khai nhận của T có hành vi khiêng giúp số gỗ T trộm cắp của được đem bán. Quá trình điều tra T khai khi nhờ hai đối tượng T, B khiêng gỗ T nói là gỗ của T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch hai đối tượng tên T, B theo khai nhận của T nhưng không xác định được ai nên không có căn cứ để xử lý hai đối tượng này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đang tiếp tục xác minh hai đối tượng này để xử lý sau. Vì vậy, HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Hồ Ngọc H và bà Trần Thị N đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn TH yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.500.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 9.500.000 đồng cho anh TH, anh TH đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Hai bị hại đều không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 27/2/2019, Cơ quan điều tra công an huyện Kbang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 02 (hai) hộp gỗ Sao (Nhóm III) kích thước dài 2,77m, rộng 77cm, dày 11cm (0.47m^3); 01 (một) hộp gỗ H (Nhóm I) kích thước 79cm x 30cm x 14cm (0.033m^3); 01 (một) hộp gỗ H (Nhóm I) có kích thước 80cm x 30cm x 16cm (0.038m^3); 01 (một) hộp gỗ H (Nhóm I) có kích thước 87cm x 30cm x 14cm (0.037m^3); 01 (một) hộp gỗ H (Nhóm I) có kích thước 80cm x 29cm x 14cm (0.032m^3); 01 (một) tượng gỗ Trắc (Nhóm I) hình phật Di Lặc kích thước cao 118cm, nặng 70 kg cho chủ sở hữu ông Hồ Ngọc H, bà Trần Thị N. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có bổ sung, yêu cầu gì thêm. Vì vậy, HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với những vật chứng được đưa ra xem xét tại phiên tòa là 01(một) cái dao bằng kim loại, cán bằng sắt liền lưỡi, dao dài 39cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 07cm; sống dao dày 03mm bên trên lưỡi dao bị mẻ một miếng không rõ hình dài 01cm, rộng 0,5cm; 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp màu đen; 01(một) vòng khuyên của then chốt cửa gắn vào ổ khóa. Đây là tài sản của ông H - bà N, bị cáo dùng làm công cụ, pH tiện để thực hiện hành vi phạm tội, ông H - bà N xét thấy những vật chứng trên hiện giá trị sử dụng còn thấp nên yêu cầu được tuyên tiêu hủy, nên HĐXX cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hồ Ngọc T không có tài sản, công việc không ổn định, nên HĐXX xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt bằng tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hồ Ngọc T**, phạm tội*: "Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng các điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo;

Xử phạt bị cáo **Hồ Ngọc T 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (*ngày 17/12/2018*).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Hồ Ngọc H - bà Trần Thị N đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn TH đã nhận lại 9.500.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Người bị hại ông Hồ Ngọc H và bà Trần Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với những vật chứng là công cụ pH tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, hiện có giá trị sử dụng thấp. Gồm: 01 (một) cái dao bằng kim loại, cán bằng sắt liền lưỡi, dao dài 39cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 07cm; sống dao dày 03mm bên trên lưỡi dao bị mẻ một miếng không rõ hình dài 01cm, rộng 0,5cm; 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp màu đen; 01 (một) vòng khuyên của then chốt cửa gắn vào ổ khóa.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2019 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hồ Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại ông Hồ Ngọc H có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại bà Trần Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn TH thời hạn trên được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Công an huyện.
-Bị cáo.
-Bị hại.
-Người CQL,NVLQ.
-Chi cục THADS huyện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

ĐỖ THỊ LÀNH

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**